

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 119/2022/QĐMPH-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Chị Ting Tsai N, sinh năm 1985.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan.

- Người được ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án của chị Ting Tsai N: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Ting Tsai N tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 21/10/2013 tại UBND tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, chị Ting Tsai N trở về nước vì lý do công việc. Tuy nhiên, thi thoảng chị Ting Tsai N vẫn về Việt Nam thăm anh T và vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc gọi điện hỏi thăm sức khỏe của nhau. Sau đó một thời gian, do khoảng cách địa lý và vợ chồng chỉ có thể liên lạc qua điện thoại, anh T không thể sang Đài Loan và chị Ting Tsai N cũng không thể về

Việt Nam vì lý do Covid-19 để vợ chồng đoàn tụ dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T và chị Ting Tsai N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị Ting Tsai N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hương N1, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay, cháu N1 đang học tập và sinh sống cùng với anh T tại xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn, anh T và chị Ting Tsai N cùng thống nhất đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận sự thỏa thuận về việc cháu N1 sẽ do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo sự ổn định cho con chung. Anh T và chị Ting Tsai N sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị Ting Tsai N cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Ting Tsai N. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Anh T và chị Ting Tsai N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống ở huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Việt Nam; chị Ting Tsai N hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị Ting Tsai N gửi về đều đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và có bản dịch công chứng nên được công nhận là hợp pháp.

Chị Ting Tsai N hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh T đồng ý nhận ủy quyền của chị Ting Tsai N.

Theo Công văn số 10178/QLXNC-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị Ting Tsai N xuất cảnh vào ngày 23/10/2019. Từ đó đến nay chị Ting Tsai N chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp anh T và chị Ting Tsai N vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh T và chị Ting Tsai N tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 21/10/2013 tại UBND tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị Ting Tsai N vì lý do công việc nên phải quay về nước. Do khoảng cách về địa lý, vợ chồng ít gặp nhau, bất đồng ngôn ngữ, văn hóa nên tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Anh T và chị Ting Tsai N ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh T và chị Ting Tsai N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh T và chị Ting Tsai N đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Anh T và chị Ting Tsai N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Hương N1, sinh ngày 27/10/2017. Anh T và chị Ting Tsai N thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Anh T và chị Ting Tsai N cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h

khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Ting Tsai N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Ting Tsai N. Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cháu Nguyễn Đình Hương N1, sinh ngày 27/10/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Ting Tsai N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T. Anh T có quyền khởi kiện yêu cầu chị Ting Tsai N cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Ting Tsai N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do anh T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2021/0000067 ngày 25/4/2022. Anh T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/6/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**